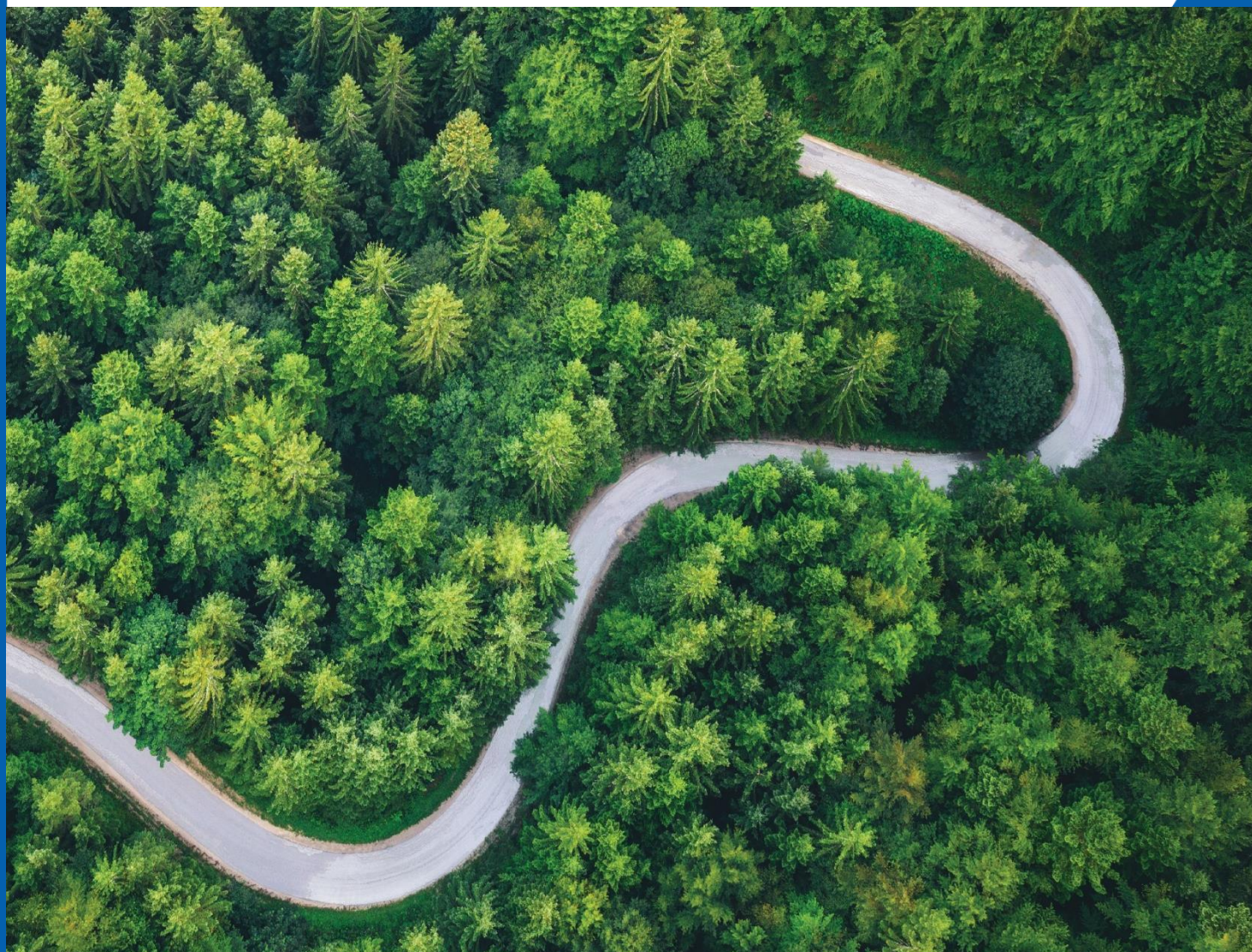


Hội nhập Kinh tế quốc tế

THÁNG 9/2026





MỤC LỤC

TIN VIỆT NAM

Xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài tăng trưởng mạnh trong 9 tháng đầu năm 2026 **2**

Hội thảo EUDR: Chuyển từ “hồ sơ xuất khẩu” sang “dữ liệu chuỗi cung ứng” **5**

Ấn phẩm “Hỏi đáp về Quy định chống mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR)” **8**

Australia tạm dừng nhập khẩu bưởi tươi Việt Nam **9**

Đàm phán thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ bước vào chặng cuối **11**

Nghị định 365 /2026/NĐ-CP về kinh doanh, xuất nhập khẩu gạo: Nới điều kiện gia nhập, tăng trách nhiệm thương nhân **13**

Ban hành Nghị định hướng dẫn đấu thầu theo CPTPP, EVFTA và UKVFTA **15**

Tổng hợp diễn tiến phòng vệ thương mại của Việt Nam trong Quý III năm 2026 **16**

TIN QUỐC TẾ

Hoa Kỳ và Trung Quốc gia hạn khuôn khổ đình chiến thương mại đến tháng 1/2027 **21**

WTO công bố Báo cáo Thương mại Thế giới 2026 **23**

WTO lập Ban hội thẩm xem xét khiếu kiện của Nga đối với Cơ chế CBAM của EU **25**





TIN VIỆT NAM

Xuất nhập khẩu và đầu tư nước ngoài tăng trưởng mạnh trong 9 tháng đầu năm 2026

Trong 9 tháng đầu năm 2026, hoạt động xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cao. Theo số liệu của Cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tiến sát mốc 900 tỷ USD, trong khi dòng vốn FDI đăng ký vượt ngưỡng 50 tỷ USD. Trong bối cảnh GDP 9 tháng tăng 9,01%, những con số này cho thấy khu vực kinh tế đối ngoại tiếp tục là một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế.

Về tình hình xuất nhập khẩu, tính chung 9 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt

888,02 tỷ USD, tăng trưởng 30,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó đáng chú ý là sự đảo chiều của cán cân thương mại trong tháng 9. Cụ thể, sau 9 tháng liên tiếp nhập siêu (kéo dài từ tháng 12/2025 đến tháng 8/2026), Việt Nam đã ghi nhận mức xuất siêu 1,27 tỷ USD trong tháng 9/2026. Tính chung 9 tháng, nền kinh tế vẫn nhập siêu 19,42 tỷ USD, trái ngược với mức xuất siêu 16,87 tỷ USD của cùng kỳ năm 2025. Mặc dù vậy, sự đảo chiều trong tháng 9 phần nào cho thấy hoạt động xuất khẩu đang có sự cải thiện vào cuối kỳ, trong bối cảnh lượng hàng nhập khẩu phục vụ sản xuất đã tăng mạnh trong các tháng trước.

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026



Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa

888,02 tỷ USD

↑ +30,4% so với cùng kỳ năm trước



Cán cân thương mại hàng hóa

Nhập siêu

Nhập siêu 19,42 tỷ USD

Cùng kỳ năm trước: xuất siêu 16,87 tỷ USD

Trong đó



Khu vực kinh tế trong nước

Nhập siêu 34,28 tỷ USD



Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô)

Xuất siêu 14,86 tỷ USD

Ở *chiều xuất khẩu*, tổng kim ngạch xuất khẩu 9 tháng năm 2026 đạt 434,30 tỷ USD, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 392,79 tỷ USD, chiếm 90,4% và vẫn là nền tảng chính của xuất khẩu. Xét theo thành phần kinh tế, khu vực kinh tế trong nước đóng góp 83,89 tỷ USD (tăng 7,5%, chiếm 19,3% tỷ trọng tổng kim ngạch xuất khẩu), còn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm cả dầu thô) tiếp tục đóng vai trò đầu tàu với 350,41 tỷ USD (tăng 29,4%, chiếm 80,7% tỷ trọng). Khoảng cách này cho thấy tăng trưởng xuất khẩu hiện vẫn phụ thuộc đáng kể vào năng lực sản xuất, công nghệ và mạng lưới thị trường của các doanh nghiệp FDI.

Cơ cấu trên một mặt phản ánh việc Việt Nam ngày càng tham gia sâu vào các chuỗi sản xuất công nghiệp quy mô lớn. Mặt khác, xuất khẩu của khu vực trong nước tăng chậm hơn nhiều so với khu vực FDI (7,5% so với 29,4%), trong khi khu vực này nhập siêu 34,28 tỷ USD và khu vực FDI xuất siêu 14,86 tỷ USD. Điều này cho thấy mức độ liên kết và khả năng tham gia trực tiếp của doanh nghiệp Việt Nam vào các chuỗi giá trị xuất khẩu vẫn là vấn đề cần cải thiện.

Ở *chiều nhập khẩu*, trong 9 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 453,72 tỷ USD, tăng 36,7% so với cùng kỳ. Mức tăng này cao hơn đáng kể so với xuất khẩu và là nguyên nhân trực tiếp khiến cán cân thương mại nhập siêu. Tuy nhiên, xét theo cơ cấu nhập khẩu, nhóm hàng tư liệu sản xuất đạt 426,92 tỷ USD, chiếm 94,1% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng chiếm 58,3% và nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 35,8%. Nhóm vật phẩm tiêu dùng chỉ đạt 26,80 tỷ USD, chiếm 5,9%. Vì vậy, có cơ sở để nhìn nhận phần lớn mức tăng nhập khẩu hiện nay gắn với mở rộng năng lực sản xuất,

thay vì đơn thuần phản ánh sự gia tăng tiêu dùng.

Xét theo thị trường đối tác, cán cân thương mại tiếp tục thể hiện sự phân hóa rõ giữa các nhóm thị trường. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 140 tỷ USD; Việt Nam xuất siêu sang thị trường này 122,62 tỷ USD, tăng 23,8%. Việt Nam cũng xuất siêu sang Liên minh châu Âu (EU) 36,06 tỷ USD (tăng 25,3%) và sang Nhật Bản 2,65 tỷ USD (tăng 85,9%). Ở chiều ngược lại, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch 187,34 tỷ USD, kéo theo mức nhập siêu 121,48 tỷ USD, tăng 43%. Việt Nam cũng nhập siêu từ Hàn Quốc 43,75 tỷ USD (tăng 90,4%) và từ ASEAN 15,49 tỷ USD (tăng 48,1%).

Những con số trên cho thấy cấu trúc thương mại của Việt Nam có sự bổ trợ khá rõ giữa các nhóm thị trường. Việt Nam nhập khẩu lượng lớn nguyên liệu và đầu vào sản xuất từ các trung tâm cung ứng trong khu vực, đồng thời xuất khẩu thành phẩm sang các thị trường tiêu thụ lớn. Cấu trúc này tạo điều kiện để Việt Nam mở rộng quy mô sản xuất và xuất khẩu. Tuy nhiên, nó cũng khiến nền kinh tế nhạy cảm hơn trước các thay đổi chính sách thương mại tại các thị trường xuất khẩu lớn, như thuế quan mới hay điều tra chống lẩn tránh thuế, cũng như trước nguy cơ gián đoạn nguồn cung từ các thị trường nhập khẩu chủ yếu.



Về tình hình đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 30/9/2026, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 50,36 tỷ USD, tăng 76,4% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này đến từ cả ba cấu phần. Vốn đăng ký cấp mới có 3.108 dự án được cấp phép với tổng vốn 29,24 tỷ USD (tăng 6,2% về số dự án và gấp 2,4 lần về số vốn). Vốn đăng ký điều chỉnh có 948 lượt dự án đã cấp phép đăng ký tăng thêm 14,15 tỷ USD (tăng 25,1%). Góp vốn, mua cổ phần ghi nhận 2.335 lượt giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị 6,97 tỷ USD (tăng 44,0%). Đáng chú ý, vốn cấp mới tăng nhanh hơn nhiều so với số dự án, cho thấy quy mô vốn bình quân của các dự án mới tăng đáng kể.

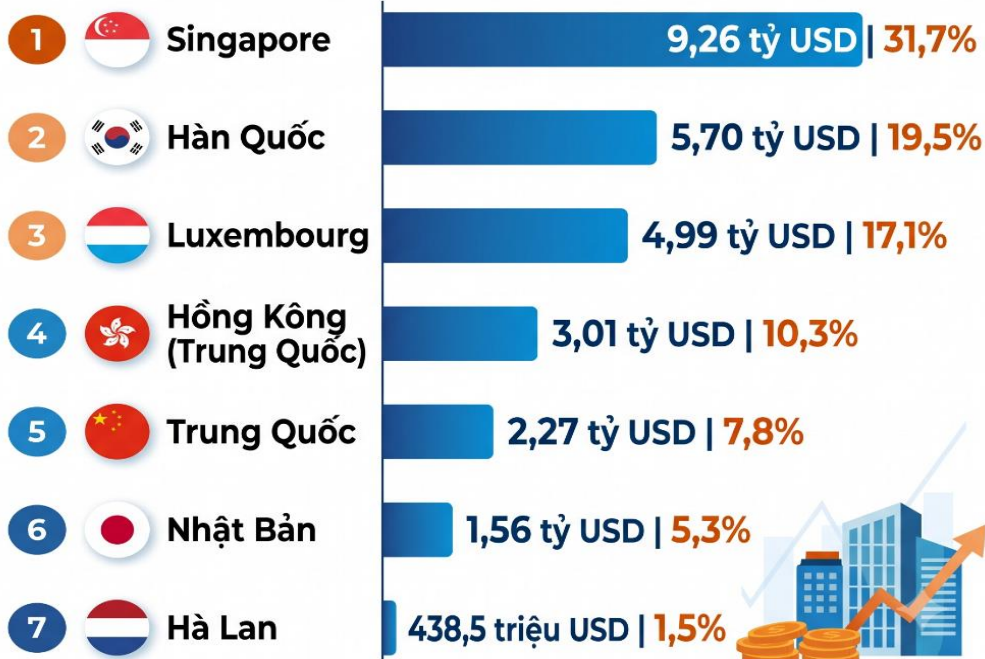
Dòng vốn FDI thực hiện đạt 21,07 tỷ USD, tăng 12,1% và là mức cao nhất của 9 tháng trong 5 năm qua. Riêng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 17,40 tỷ USD, tương

đương 82,6% tổng vốn thực hiện. Như vậy, không chỉ vốn đăng ký tăng mạnh mà vốn thực hiện cũng duy trì xu hướng tăng, cho thấy doanh nghiệp FDI vẫn đang mở rộng năng lực sản xuất tại Việt Nam.

Về nguồn vốn, vốn FDI đăng ký cấp mới tập trung chủ yếu vào một số đối tác, phần lớn là các nền kinh tế châu Á. Singapore dẫn đầu với 9,26 tỷ USD, chiếm 31,7% tổng vốn đăng ký cấp mới. Tiếp đến là Hàn Quốc với 5,70 tỷ USD (19,5%) và Luxembourg với 4,99 tỷ USD (17,1%), theo sau là Hồng Kông (Trung Quốc), Trung Quốc, Nhật Bản và Hà Lan (chi tiết trong hình dưới). Đáng chú ý, việc hai thành viên Liên minh châu Âu (EU) là Luxembourg và Hà Lan có mặt trong nhóm dẫn đầu, bên cạnh các đối tác châu Á quen thuộc, phần nào phản ánh tác động của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) trong việc mở rộng nguồn vốn FDI vào Việt Nam.

TOP 7 QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ ĐẦU TƯ LỚN NHẤT VÀO VIỆT NAM TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Theo vốn đăng ký cấp mới | Tỷ trọng trong tổng vốn đăng ký cấp mới



TIN VIỆT NAM

Hội thảo EUDR:

Chuyển từ “hồ sơ xuất khẩu” sang “dữ liệu chuỗi cung ứng”



Ngày 22/9/2026, tại Hà Nội, Phòng WTO và Hội nhập, Ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã tổ chức Hội thảo “Quy định về chống mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR) – Những điều doanh nghiệp cần biết”, nhằm cập nhật các yêu cầu mới của EUDR và trao đổi về công tác chuẩn bị của doanh nghiệp Việt Nam. Quy định chống mất rừng của EU (EU Deforestation Regulation – EUDR) điều chỉnh 7 nhóm hàng hóa có nguy cơ liên quan đến mất rừng gồm gia súc, ca cao, cà phê, dầu cọ, cao su, đậu tương và gỗ, cùng các sản phẩm liên quan thuộc phạm vi quy định. Theo lộ trình hiện hành, EUDR áp dụng từ ngày 30/12/2026 đối với doanh nghiệp lớn và vừa, và từ ngày 30/6/2027 đối với phần lớn doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ. Riêng doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đã thuộc phạm vi Quy định gỗ của EU (EU Timber Regulation – EUTR) phải áp dụng từ ngày 30/12/2026. Đối với Việt Nam, quy định này đặc biệt đáng chú ý vì cà phê, cao su, gỗ và sản phẩm gỗ đều là những nhóm hàng xuất khẩu quan trọng sang EU.

Phát biểu khai mạc, ông Đậu Anh Tuấn, Phó Tổng Thư ký, Trưởng Ban Pháp chế VCCI, cho rằng EUDR cần được nhìn nhận trong một xu hướng rộng hơn của thương mại quốc tế, khi các yêu cầu về môi trường, tính bền vững và trách nhiệm trong chuỗi cung ứng ngày càng trở thành một phần của điều kiện tiếp cận thị trường. Nếu trước đây năng lực cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu chủ yếu được đánh giá qua giá thành, chất lượng và tiến độ giao hàng, thì thị trường hiện nay còn đặt thêm câu hỏi về hàng hóa được sản xuất như thế nào, từ đâu và để lại tác động gì đối với môi trường và cộng đồng nơi sản xuất. Theo ông Tuấn, EUDR không phải là một biện pháp nhất thời mà là một cấu phần trong hệ thống chính sách xanh được EU triển khai đồng bộ, cùng với các quy định về thẩm định chuỗi cung ứng, bao bì và các chính sách liên quan khác. Điểm chung của các chính sách này là chuyển trọng tâm quản lý từ bản thân sản phẩm sang quá trình sản xuất và sâu hơn vào chuỗi cung ứng. Vì vậy, thay vì chỉ ứng phó với từng quy định khi đến thời hạn, doanh nghiệp cần xây dựng năng lực nền tảng để thích ứng với xu hướng này.

Từ đó, ông Tuấn nêu ba chuyển dịch cần thiết đối với doanh nghiệp và các ngành hàng. Thứ nhất, chuyển từ tư duy “hồ sơ xuất khẩu” sang “dữ liệu chuỗi cung ứng”. Đáp ứng EUDR không chỉ là chuẩn bị thêm một bộ chứng từ ở khâu cuối, mà phải truy xuất được liên tục từ thửa đất tới sản phẩm xuất khẩu. Nếu chuỗi cung ứng có nhiều tầng trung gian nhưng thông tin không được tổ chức và liên kết đầy đủ, doanh nghiệp có

thể gặp khó khăn trong việc chứng minh nguồn gốc, ngay cả khi quá trình sản xuất thực tế tuân thủ quy định. *Thứ hai*, chuyển từ tuân thủ đơn lẻ sang hợp tác ngành hàng. Một doanh nghiệp khó tự số hóa dữ liệu của hàng trăm nghìn hộ sản xuất, nên quá trình này cần sự tham gia của hiệp hội, cơ quan quản lý và các mắt xích trong chuỗi, trong đó có việc chia sẻ dữ liệu và chi phí một cách hợp lý. *Thứ ba*, chuyển từ tâm thế bị động sang chủ động, chủ động xây dựng hệ thống dữ liệu và quy trình kiểm soát trước khi quy định chính thức được áp dụng.

Đáng chú ý, theo phân loại Ủy ban châu Âu công bố ngày 22/5/2025, Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia rủi ro thấp. Nhờ đó, các chủ thể đáp ứng điều kiện liên quan được áp dụng cơ chế thẩm định đơn giản hơn, dù vẫn phải thu thập thông tin chứng minh sản phẩm đáp ứng yêu cầu của EUDR. Theo ông Tuấn, đây là lợi thế đáng kể nhưng không đồng nghĩa với việc doanh nghiệp được miễn nghĩa vụ đối với từng lô hàng. Lợi thế ở cấp quốc gia chỉ trở thành lợi thế cạnh tranh khi được chuyển hóa thành dữ liệu và bằng chứng cụ thể của từng doanh nghiệp.

Tại các phiên trình bày và thảo luận, các diễn giả đã tập trung làm rõ những điều kiện cơ bản để sản phẩm thuộc phạm vi EUDR được đưa vào thị trường EU. Sản phẩm phải không liên quan đến mất rừng sau ngày 31/12/2020, được sản xuất phù hợp với pháp luật liên quan của nước sản xuất và đáp ứng yêu cầu về tuyên bố thẩm định. Một trong những yêu cầu đáng chú ý nhất là dữ liệu địa lý về các thửa đất nơi sản xuất nguyên liệu, qua đó cho phép truy xuất nguồn gốc tới khu vực sản xuất. Theo Ủy ban châu Âu, đây là dữ liệu quan trọng mà các chủ thể trong chuỗi cung ứng có thể phải cung cấp để phục vụ thẩm định.

Về thực tiễn triển khai, tại Hội thảo, đại diện cơ quan quản lý cho biết cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ truy xuất nguồn gốc cà phê đã hoàn thành giai đoạn chạy thử và đang hoàn tất thủ tục để vận hành chính thức. Đại diện Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST) cũng cho biết Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS) đã hỗ trợ tốt việc chứng minh tính hợp pháp của gỗ, song vẫn cần tiếp tục giải quyết yêu cầu về dữ liệu địa lý theo EUDR.

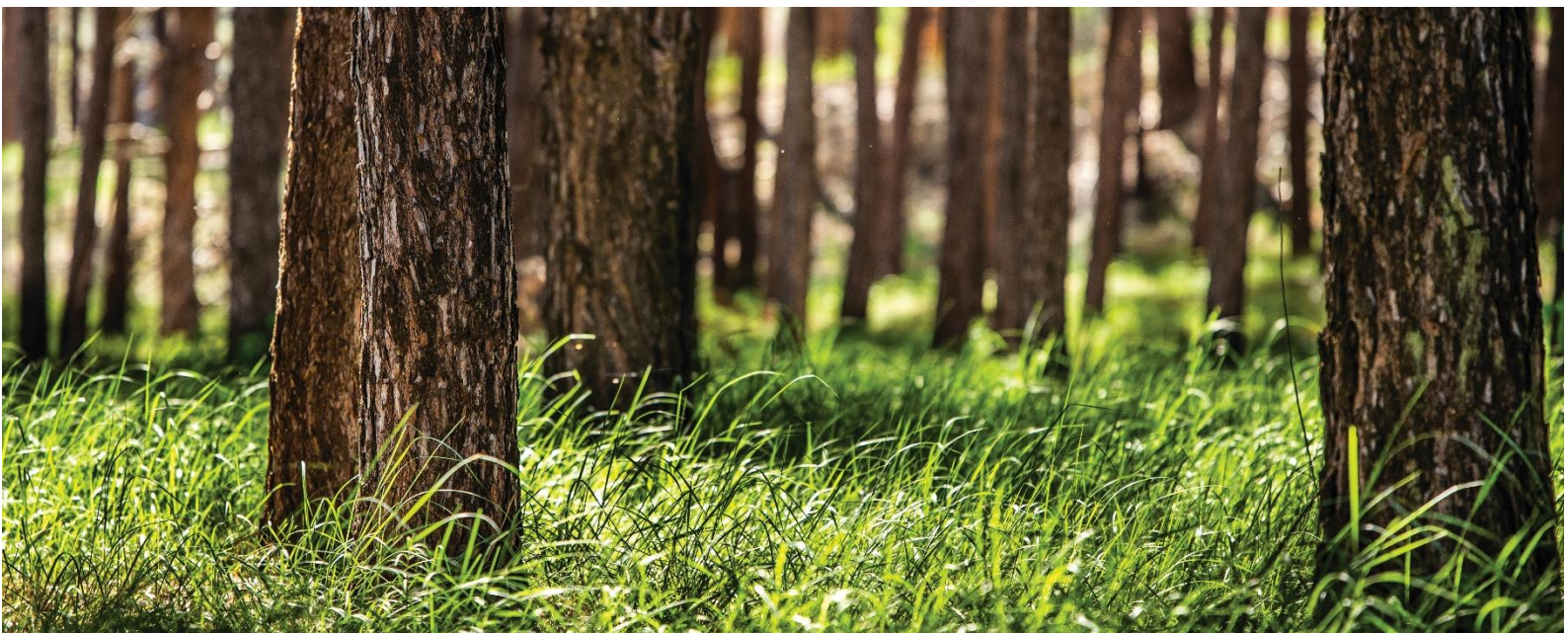


Các thảo luận cũng chỉ ra một số vấn đề cần tiếp tục tháo gỡ trong quá trình triển khai. Một trong số đó là nguy cơ dữ liệu thu mua không thống nhất, chẳng hạn nhiều doanh nghiệp cùng khai báo nguồn nguyên liệu từ một thửa đất với tổng khối lượng vượt quá sản lượng thực tế. Bên cạnh đó là trách nhiệm và cách thức cung cấp thông tin đối với nguyên liệu nhập khẩu, cũng như việc phân định giữa dữ liệu cần thiết để đáp ứng EUDR với thông tin cá nhân của các hộ sản xuất theo quy định của Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Những vấn đề này cho thấy thách thức của EUDR không chỉ nằm ở việc doanh nghiệp hiểu quy định, mà còn ở khả năng kết nối, chuẩn hóa, xác thực và chia sẻ dữ liệu giữa nhiều chủ thể trong cùng một chuỗi cung ứng.

Về phía VCCI, ông Tuấn cho biết VCCI sẽ tập trung vào ba phương diện bao gồm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời và dễ tiếp cận; tạo diễn đàn kết nối giữa doanh nghiệp, hiệp hội, cơ quan quản lý và chuyên gia; đồng thời tổng hợp các vướng mắc để chuyển tới cơ quan nhà nước và phía EU nhằm tìm kiếm các giải pháp kỹ thuật và hỗ trợ phù hợp cho doanh nghiệp Việt Nam.

Nhìn rộng hơn, EUDR không chỉ đặt ra thêm một yêu cầu tuân thủ đối với một số nhóm hàng xuất khẩu sang EU mà còn thúc đẩy doanh nghiệp và các ngành hàng nâng cao năng lực quản trị chuỗi cung ứng, minh bạch hóa nguồn nguyên liệu và chuẩn hóa dữ liệu sản xuất. Trong bối cảnh các yêu cầu về môi trường và tính bền vững ngày càng trở thành một phần của điều kiện tiếp cận thị trường, việc xây dựng được hệ thống dữ liệu đáng tin cậy để đáp ứng EUDR cũng có thể tạo nền tảng cho doanh nghiệp thích ứng với các tiêu chuẩn tương tự tại những thị trường khác. Theo thông điệp tại Hội thảo, EUDR vì vậy có thể được nhìn nhận không chỉ như một nghĩa vụ tuân thủ trước mắt, mà còn là động lực để nâng cấp và chuẩn hóa các chuỗi cung ứng quan trọng của Việt Nam.

Doanh nghiệp có thể tra cứu tài liệu Hội thảo theo link: <https://trungtamwto.vn/su-kien/33440-hoi-thao-quy-dinh-ve-chong-mat-rung-cua-lien-minh-chau-au-eudr--nhung-dieu-doanh-nghiep-can-biet>



TIN VIỆT NAM

Ấn phẩm

“Hỏi đáp về Quy định chống mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR)”

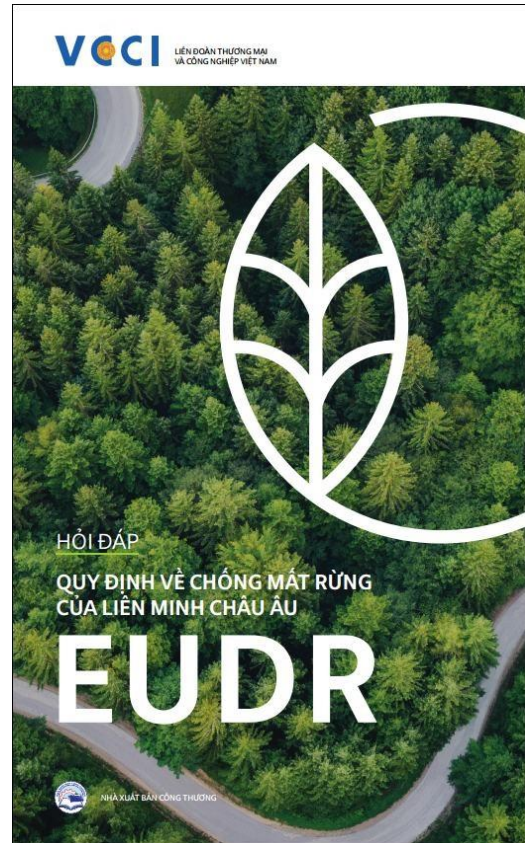
Thời gian: 9/2026

Đơn vị thực hiện: Phòng WTO và Hội nhập
– Ban Pháp chế, VCCI

Để ngăn chặn tình trạng mất rừng do sản xuất nông nghiệp, đồng thời thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm “không gây mất rừng – suy thoái rừng” ở Liên minh châu Âu (EU), năm 2023, EU đã thông qua Quy định số 2023/1115 về Quản lý việc nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa không gây mất rừng – suy thoái rừng, hay còn gọi là “Quy định chống mất rừng của EU” (EU Deforestation Regulation – EUDR).

Mặc dù chỉ áp dụng cho các chủ thể hoạt động kinh doanh ở EU là chủ yếu (trong đó có các nhà nhập khẩu hàng hóa từ bên ngoài vào thị trường EU), EUDR có tác động trực tiếp tới toàn bộ các chuỗi cung ứng các sản phẩm liên quan cho EU trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Sau khi EUDR có hiệu lực, các loại hàng hóa thuộc diện điều chỉnh của EUDR từ Việt Nam xuất khẩu đi EU nếu không đáp ứng các yêu cầu nêu tại Quy định này sẽ bị cấm nhập khẩu vào EU. Trong khi đó, các hàng hóa thuộc diện điều chỉnh của EUDR lại là những sản phẩm mà Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu đi EU, trong đó có đồ gỗ, cà phê, ca cao, cao su...

Ấn phẩm này giới thiệu về các nội dung cơ bản của EUDR dưới dạng các câu Hỏi và Đáp ngắn gọn, tập trung vào các vấn đề trực tiếp liên quan tới các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu Việt Nam.



Hy vọng cẩm nang sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho các doanh nghiệp, hiệp hội, cơ quan, tổ chức liên quan ở Việt Nam, qua đó tiếp tục xuất khẩu bền vững sang thị trường EU.

Bạn đọc có nhu cầu nhận ấn phẩm vui lòng liên hệ với *chị Nguyễn Thanh Trà*, Phòng WTO và Hội nhập, Ban Pháp chế – VCCI, Số điện thoại: 024-35771458, Địa chỉ email: banthuky@trungtamwto.vn

Doanh nghiệp có thể tham khảo các ấn phẩm khác của Phòng WTO và Hội nhập, Ban Pháp chế – VCCI theo link: <https://trungtamwto.vn/an-pham>

TIN VIỆT NAM

Australia tạm dừng nhập khẩu bưởi tươi Việt Nam

Ngày 14/9/2026, Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp Australia (Department of Agriculture, Fisheries and Forestry – DAFF) đã thông báo tạm dừng nhập khẩu bưởi tươi nguyên quả được trồng và sản xuất tại Việt Nam trong thời hạn ban đầu 6 tháng. Quyết định có hiệu lực từ 0 giờ 01 phút ngày 15/9/2026 theo giờ miền Đông Australia. Đây là biện pháp được Australia đưa ra sau khi đánh giá cho thấy các rủi ro an toàn sinh học liên quan đến bưởi nhập khẩu từ Việt Nam chưa được quản lý hiệu quả để đáp ứng mức độ bảo vệ phù hợp (Appropriate Level of Protection – ALOP) của nước này. Việc tạm dừng diễn ra chỉ khoảng 5 tháng sau khi bưởi Việt Nam chính thức được phép tiếp cận thị trường Australia vào tháng 4/2026, sau nhiều năm đàm phán và hoàn thiện các yêu cầu kỹ thuật.

Theo thông báo của DAFF, kể từ khi bưởi Việt Nam bắt đầu được nhập khẩu vào tháng 4/2026, khoảng 70% số lô hàng được kiểm tra tại Australia có triệu chứng liên quan đến sinh vật gây hại. Các lô bưởi có vấn đề đã được xử lý tại biên giới, bằng cách tái xuất hoặc tiêu hủy. Trước đó,

trong tháng 8/2026, DAFF đã cử đoàn chuyên gia sang Việt Nam kiểm tra một số vùng trồng và cơ sở đóng gói đã được cấp mã số xuất khẩu bưởi sang Australia tại Vĩnh Long, TP. Hồ Chí Minh và Cần Thơ. Kết quả cho thấy một số vùng trồng và cơ sở đóng gói chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã thống nhất giữa hai bên.

Tại vùng trồng, một số nông dân chưa nắm đầy đủ yêu cầu về quản lý sinh vật gây hại. Nhật ký sản xuất và hồ sơ theo dõi sinh vật gây hại còn thiếu hoặc chưa thống nhất. Một số nội dung kỹ thuật như phương pháp đặt bẫy, mật độ bẫy, thời gian thay bẫy và tần suất kiểm tra cũng chưa được thực hiện đồng bộ.

Tại các cơ sở đóng gói, việc lựa chọn, phân loại và loại bỏ quả có dấu hiệu nhiễm sinh vật gây hại chưa đáp ứng yêu cầu. Quy trình xử lý bưởi bằng chlorine chưa được thực hiện thống nhất, trong khi việc ghi chép và lưu trữ hồ sơ còn thiếu. Những tồn tại này ảnh hưởng đến khả năng duy trì và chứng minh việc tuân thủ điều kiện xuất khẩu theo phương thức quản lý xuyên suốt từ vùng trồng đến cơ sở đóng gói và xuất khẩu.

Theo quyết định của Australia, các lô bưởi được chứng nhận xuất khẩu từ ngày 15/9/2026 sẽ không được phép nhập cảnh Australia trong thời gian tạm dừng. Các lô đã được chứng nhận trước thời điểm này và đang trên đường vận chuyển sẽ được kiểm tra xác minh khi đến Australia và xử lý theo yêu cầu an toàn sinh học hiện hành. Cơ quan kiểm dịch thực vật Việt Nam phải dùng cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật cho bưởi xuất khẩu sang Australia. Trong thời gian tạm dừng, DAFF sẽ rà soát toàn diện quy trình nhập khẩu bưởi từ Việt Nam và phối hợp với Việt Nam triển khai các biện pháp khắc phục.

Về phía Việt Nam, ngay sau khi nhận thông báo, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã yêu cầu các địa phương tiến hành các biện pháp sau: (i) thông tin tới vùng trồng, cơ sở đóng gói và doanh nghiệp, không tổ chức xuất khẩu bưởi tươi sang Australia trong thời gian tạm dừng; (ii) rà soát toàn bộ vùng trồng và cơ sở đóng gói đã được cấp mã số; các mã số chưa đáp ứng yêu cầu phải tạm dừng xuất khẩu để khắc phục, và chỉ được xuất khẩu trở lại sau khi được kiểm tra, đánh giá lại; và (iii) tăng cường tập huấn cho cán bộ kỹ thuật, chủ vùng trồng và cơ sở đóng gói về các yêu cầu của Australia, gồm quản lý và giám sát sinh vật gây hại, đặt và theo dõi bẫy, ghi chép hồ sơ, truy xuất nguồn gốc, lựa chọn và loại bỏ quả có triệu chứng sâu bệnh, và quy trình xử lý bằng chlorine. Kết quả rà soát và tài liệu chứng minh việc khắc phục sẽ được tổng hợp làm căn cứ để Cục trao đổi với phía Australia, hướng tới khôi phục xuất khẩu.

Doanh nghiệp Việt Nam có thể tham khảo điều kiện nhập khẩu bưởi tươi vào Australia và báo cáo phân tích rủi ro của DAFF tại link:

<https://www.agriculture.gov.au/biosecurity-trade/policy/risk-analysis/plant/pomelo-from-vietnam>

Đối với doanh nghiệp, việc Australia tạm dừng nhập khẩu cho thấy yêu cầu đối với nông sản xuất khẩu không chỉ dừng ở việc đáp ứng điều kiện tại thời điểm cấp mã số, mà cần được duy trì và kiểm soát xuyên suốt chuỗi sản xuất - đóng gói - xuất khẩu. Về lâu dài, việc tăng cường quản lý dịch hại theo hướng chủ động, đồng bộ từ vùng trồng đến cơ sở đóng gói, gắn với ghi chép, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng, sẽ là yếu tố quan trọng để duy trì khả năng tiếp cận các thị trường có yêu cầu cao về an toàn sinh học.



TIN VIỆT NAM

Đàm phán thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ bước vào chặng cuối

Ngày 21/9/2026, trong khuôn khổ chuyến công tác tại Hoa Kỳ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã tiếp Đại sứ Jamieson Greer, Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR), tại thành phố New York. Tại cuộc gặp, ông Greer cho biết hai đoàn đàm phán Hiệp định Thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã đạt nhiều tiến bộ và "đến rất gần kết quả cuối cùng". Ngày 7/10/2026, Bộ Công Thương cho biết từ tháng 4/2025 đến nay, hai nước đã trải qua 7 phiên đàm phán chính thức, cùng nhiều phiên làm việc ở cấp Bộ trưởng và cấp kỹ thuật. Đến nay, hai bên đã cơ bản hoàn tất các nội dung đàm phán, chỉ còn một số ít vấn đề kỹ thuật cần tiếp tục trao đổi, làm rõ. Bộ Công Thương kỳ vọng hai bên sẽ sớm hoàn thiện toàn bộ nội dung để tiến tới ký kết và đưa Hiệp định vào thực hiện..

Đàm phán được triển khai trên cơ sở Tuyên bố chung về Khuôn khổ Hiệp định Thương mại đối ứng, công bằng và cân bằng, công bố ngày 26/10/2025. Theo Tuyên bố chung, hai bên sẽ cùng giải quyết các rào cản phi thuế quan; thống nhất các cam kết về thương mại số, dịch vụ và đầu tư; thảo luận về sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường, hải quan và tạo thuận lợi thương mại. Ngoài ra, hai nước cam kết cũng cam kết tăng cường hợp tác nhằm nâng cao khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng, trong đó bao gồm xử lý hành vi lẩn tránh thuế và phối hợp trong kiểm soát xuất khẩu.

Tiến trình đàm phán diễn ra trong bối cảnh quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ tiếp tục tăng trưởng mạnh. Trong 9 tháng đầu năm 2026, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 140,0 tỷ USD. Việt Nam xuất siêu sang thị trường



này 122,62 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2025. Với quy mô này, kết quả đàm phán có ý nghĩa trực tiếp đối với hoạt động xuất khẩu và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam.

Trong khi chờ Hiệp định được ký kết và các cam kết cuối cùng được công bố, một số biện pháp thương mại của Hoa Kỳ vẫn tiếp tục tác động đến hàng hóa Việt Nam. Đáng chú ý, từ ngày 24/7/2026, Hoa Kỳ áp dụng thuế bổ sung 12,5% theo Mục 301 Đạo luật Thương mại năm 1974 (Section 301) đối với hàng hóa của các nền kinh tế thuộc diện điều tra về việc không áp dụng và thực thi hiệu quả lệnh cấm nhập khẩu hàng hóa sản xuất bằng lao động cưỡng bức, trong đó có Việt Nam, trừ các sản phẩm thuộc diện được miễn. Theo Bộ Công Thương, sau khi loại trừ các sản phẩm được miễn, mức thuế này áp dụng với khoảng 37% kim ngạch xuất khẩu hiện nay của Việt Nam sang Hoa Kỳ.

Việt Nam cũng đồng thời đang là đối tượng của hai cuộc điều tra Mục 301 khác. Cuộc điều tra thứ nhất về dư thừa công suất sản xuất, được USTR khởi xướng ngày 11/3/2026 đối với 16 nền kinh tế, trong đó có Việt Nam. Cuộc điều tra thứ hai được khởi xướng ngày 29/5/2026, nhắm riêng vào Việt Nam về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, sau khi xếp Việt Nam vào nhóm “Nước ngoài ưu tiên” (Priority Foreign Country) trong Báo cáo Special 301 năm 2026. Cả hai cuộc điều tra đều có thể dẫn tới các biện pháp thuế quan hoặc phi thuế quan bổ sung.

Xuất xứ hàng hóa và chống chuyển tải cũng là vấn đề đáng lưu ý trong bối cảnh đàm phán bước vào giai đoạn cuối. Tuyên bố chung tháng 10/2025 đã xác định tăng cường hợp tác xử lý hành vi lẩn tránh thuế là một nội dung hợp tác giữa hai nước. Ngày 13/8/2026, Văn phòng Chính sách Thương mại và Sản xuất Nhà Trắng công bố báo cáo “The Great Transshipment Scam”.

Báo cáo tập trung vào quy mô, chi phí và các phương thức chuyển tải nhằm né tránh thuế quan của Hoa Kỳ, đồng thời phân loại hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ có nguy cơ cao thành 3 nhóm. Trong đó, Việt Nam được

xếp vào Nhóm 2 (Tier 2) cùng Brazil, Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Thổ Nhĩ Kỳ. Đây là nhóm có quy mô công nghiệp, năng lực cảng biển và hạ tầng logistics đáng kể, đồng thời có mức độ liên kết cao với chuỗi cung ứng của Trung Quốc, qua đó được Hoa Kỳ xác định là nhóm có rủi ro liên quan đến chuyển tải cần được chú ý.

Phản hồi lại thông tin từ báo cáo của Hoa Kỳ, Bộ Ngoại giao khẳng định Việt Nam đang tăng cường hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực thực thi pháp luật và kiên quyết ngăn chặn hành vi gian lận xuất xứ, trung chuyển hàng hóa bất hợp pháp. Việt Nam đồng thời cam kết hợp tác chặt chẽ với các đối tác, tiếp tục trao đổi với Hoa Kỳ trên tinh thần xây dựng nhằm duy trì quan hệ kinh tế – thương mại song phương ổn định, cùng có lợi và thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh.

Các doanh nghiệp xuất khẩu sang Hoa Kỳ cần tập trung theo dõi sát tiến trình đàm phán và nghiên cứu kỹ các cam kết của Hiệp định (khi được công bố), diễn tiến các cuộc điều tra Mục 301 và những yêu cầu mới của cơ quan Hải quan Hoa Kỳ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch xuất khẩu khi chính sách được ban hành và triển khai.



TIN VIỆT NAM

Nghị định 365 /2026/NĐ-CP về kinh doanh, xuất nhập khẩu gạo: Nới điều kiện gia nhập, tăng trách nhiệm thương nhân



Ngày 23/9/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 365/2026/NĐ-CP về kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo, có hiệu lực từ ngày 1/10/2026, thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP. Nghị định mới giảm điều kiện gia nhập thị trường và đơn giản hóa thủ tục nhưng đồng thời tăng yêu cầu về dự trữ lưu thông, báo cáo, tuân thủ và đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân. Việc ban hành Nghị định diễn ra trong bối cảnh xuất khẩu gạo xuất khẩu gạo đang chịu sức ép về giá và kim ngạch. Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong 9 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu 6,4 triệu tấn gạo, trị giá 3,11 tỷ USD, giảm 6,1% về lượng và 10,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

Giảm điều kiện gia nhập, đơn giản hóa thủ tục

Nghị định giảm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo từ 3 xuống còn 2. Thương nhân chỉ cần có ít nhất 1 kho chuyên dùng chứa thóc, gạo và 1 cơ sở xay xát đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Kho và cơ sở xay xát có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc đi thuê. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo được rút gọn và có thể nộp trực tuyến. Thời gian xử lý hồ sơ hợp lệ giảm từ 15 xuống 10 ngày làm việc. Chế độ báo cáo định kỳ cũng giảm từ 3 lần mỗi tháng xuống 1 lần, vào ngày 5 hằng tháng.

Đáng chú ý, thương nhân xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ và gạo bổ sung vi chất dinh dưỡng không phải đáp ứng điều kiện về kho, cơ sở xay xát và không cần có Giấy chứng nhận để xuất khẩu, đồng thời không phải thực hiện dự trữ lưu thông và báo cáo định kỳ. Theo Bộ Công Thương, quy định này nhằm khuyến khích các dòng gạo chất lượng cao, gạo đặc sản và nâng cao giá trị gia tăng.

Tăng trách nhiệm trong quá trình kinh doanh

Song song với việc giảm rào cản gia nhập, Nghị định tăng yêu cầu tuân thủ trong quá trình hoạt động. Thương nhân xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu tương đương 5% lượng gạo đã xuất khẩu trong 6 tháng trước đó. Giấy chứng nhận có thể bị thu hồi nếu thương nhân không duy trì điều kiện kinh doanh, không thực hiện chế độ báo cáo, hoặc không đúng tên xuất khẩu gạo trên tờ khai trong 12 tháng liên tục, cùng một số trường hợp vi phạm khác.

Từ ngày 1/1/2028, Bộ Công Thương sẽ thực hiện đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân theo 10 tiêu chí, trong đó có kết quả xuất khẩu, tín dụng, thuế, hải quan, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm, xây dựng thương hiệu, thực hiện chế độ báo cáo và dự trữ lưu thông, hệ thống kho và logistics. Kết quả đánh giá là một trong các căn cứ để chỉ định thương nhân đầu mối và phân bổ hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung. Theo cơ chế hợp đồng tập trung, thương nhân đầu mối trực tiếp thực hiện 20% lượng gạo trong hợp đồng, còn 80% được phân bổ cho các thương nhân khác thực hiện theo hình thức ủy thác. Các nội dung này được quy định chi tiết tại Thông tư số 65/2026/TT-BCT của Bộ Công Thương, cũng có hiệu lực từ ngày 1/10/2026. Thông tư quy định về thương nhân đầu mối, cơ chế luân phiên, phân bổ và ủy thác chỉ tiêu, chế độ báo cáo và đánh giá mức độ tín nhiệm.

Tác động đối với thương nhân

Nghị định tạo thuận lợi rõ hơn cho thương nhân mới gia nhập và mở rộng hoạt động xuất khẩu. Thương nhân mới có thể giảm chi phí đầu tư ban đầu nhờ được thuê kho và cơ sở xay xát, còn thương nhân kinh doanh các dòng gạo giá trị gia tăng cao được miễn điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, thuận lợi về điều kiện gia nhập đi kèm yêu cầu cao hơn về quản trị và tuân thủ trong quá trình hoạt động. Về dài hạn, năng lực xuất khẩu, vùng nguyên liệu, liên kết với nông dân, thương hiệu, kho và logistics sẽ ngày càng quan trọng đối với khả năng tiếp cận các hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung. Đối với thương nhân đang hoạt động, Giấy chứng nhận được cấp theo Nghị định 107/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn,

không phải xin cấp lại theo quy định mới, trừ trường hợp tự đề nghị cấp lại, sửa đổi hoặc bổ sung. Thương nhân đã có Giấy chứng nhận nhưng xuất khẩu không thường xuyên cần lưu ý quy định về việc thu hồi Giấy chứng nhận nếu 12 tháng liên tục không đứng tên trên tờ khai xuất khẩu; đồng thời cần rà soát việc duy trì dự trữ lưu thông và chế độ báo cáo.



TIN VIỆT NAM

Ban hành Nghị định hướng dẫn đấu thầu theo CPTPP, EVFTA và UKVFTA

Ngày 30/9/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 374/2026/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện đấu thầu theo ba hiệp định: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA). Nghị định có hiệu lực từ ngày 14/11/2026 và thay thế Nghị định số 95/2020/NĐ-CP. Nghị định áp dụng đối với các gói thầu thuộc phạm vi cam kết của Việt Nam, căn cứ vào danh mục cơ quan mua sắm, hàng hóa, dịch vụ và ngưỡng giá tại các Phụ lục kèm theo.

Điểm thay đổi đáng chú ý là cơ quan mua sắm được quyền lựa chọn giữa đấu thầu nội khối và đấu thầu quốc tế. Trước đây, về nguyên tắc, các gói thầu này phải tổ chức đấu thầu nội khối. Tùy từng hiệp định và loại gói thầu, đấu thầu nội khối có thể giới hạn đối tượng tham dự ở nhà thầu của các nước thành viên hoặc cho phép nhà thầu trong nước tham gia. Quy định này phù hợp với góp ý của VCCI trong quá trình xây dựng Nghị định, về việc làm rõ để tránh cách hiểu rằng đấu thầu nội khối là thủ tục bắt buộc.

Ngưỡng giá gói thầu và ưu đãi trong nước cũng được thu hẹp dần theo lộ trình. Ví dụ, với gói thầu hàng hóa, dịch vụ của cơ quan mua sắm cấp trung ương thuộc phạm vi CPTPP, ngưỡng giá là 1,5 triệu Quyền rút vốn đặc biệt (SDR) khi Nghị định có hiệu lực. Ngưỡng này giảm xuống 1 triệu SDR từ năm 2029, 260.000 SDR từ năm 2034 và 130.000 SDR từ năm 2044.



Về ưu đãi trong nước, tổng giá trị ưu đãi trong một năm không vượt quá 40% tổng giá trị hợp đồng đến ngày 13/1/2029, sau đó còn 30%. Ưu đãi chấm dứt từ năm 2038 đối với một số nhóm gói thầu, và từ năm 2044 đối với nhóm thuộc CPTPP.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, việc hạ dần ngưỡng giá và thu hẹp ưu đãi trong nước có nghĩa là nhà thầu trong nước sẽ phải cạnh tranh trực tiếp với nhà thầu từ các nước CPTPP, EU và Anh ở ngày càng nhiều gói thầu, nhất là sau các mốc năm 2029 và 2034. Tuy nhiên, cam kết mở cửa mua sắm công trong các hiệp định là cam kết hai chiều. Vì vậy, ở chiều ngược lại, doanh nghiệp Việt Nam cũng có cơ hội tham gia đấu thầu tại thị trường mua sắm công của các nước đối tác, trong phạm vi cam kết của các nước đó. Trước mắt, doanh nghiệp thường xuyên tham gia đấu thầu với cơ quan nhà nước cần rà soát danh mục cơ quan mua sắm và ngưỡng giá tại các Phụ lục, để xác định những gói thầu chịu điều chỉnh của quy định mới từ ngày 14/11/2026.

TIN VIỆT NAM

Tổng hợp diễn tiến phòng vệ thương mại của Việt Nam trong Quý III năm 2026

*Diễn tiến các vụ việc PVTM do Việt Nam tiến hành đối với hàng nhập khẩu
trong Quý III/2026*

STT	Sản phẩm	Mã vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị kiện	Diễn tiến
1	Gạch gốm, sứ ốp lát	AD23	Ấn Độ	Ngày 07/9/2026, BCT ban hành Quyết định số 2174/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế CBPG chính thức. Mức thuế chính thức được áp dụng: từ 5,55% đến 45,30% .
2	Sorbitol	AD14	Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc	Ngày 03/9/2026, BCT ban hành Quyết định số 2144/QĐ-BCT về kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG Quyết định: không gia hạn việc áp dụng biện pháp CBPG với hàng hóa bị điều tra.
3	Thép hình chữ H	AD03	Trung Quốc	Ngày 22/8/2026, BCT ban hành Quyết định 2084/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ ba việc áp dụng biện pháp CBPG Kết luận: có sự thay đổi về mức độ bán phá giá của nhóm Công ty Jinxi Trung Quốc
4	Thép cán nóng	AC03.AD20	Trung Quốc	Ngày 28/07/2026, BCT ban hành Quyết định số 1917/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM chính thức
5	Thép cán nóng	AD20	Trung Quốc	Ngày 27/07/2026, BCT ban hành Quyết định số 1902/QĐ-BCT về việc rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp CBPG
6	Thanh thép dự ứng lực	AD24	Trung Quốc	Ngày 27/07/2026, BCT ban hành Quyết định số 1903/QĐ-BCT điều tra áp dụng biện pháp CBPG
7	Ván sợi gỗ	AD21	Thái Lan Trung Quốc	Ngày 17/07/2026, BCT ban hành Quyết định số 1784/QĐ-BCT về việc rà soát nhà xuất khẩu mới vụ việc áp dụng biện pháp CBPG

***Diễn tiến các vụ việc PVTM đang điều tra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam
trong Quý III/2026***

STT	Quốc gia điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian	Diễn tiến mới
1	Hoa Kỳ	Máy nén khí	Việt Nam, Trung Quốc, Malaysia	29/09/2026	Ban hành kết luận sơ bộ điều tra CTC với mức thuế tạm thời: - Công ty bị đơn bắt buộc: 0,35% (mức trợ cấp không đáng kể); - Các công ty không hợp tác (08 DN không trả lời bản câu hỏi Lượng và Giá trị và không tham gia vụ việc): 74,39%; - Các công ty còn lại của Việt Nam: 37,2%.
2	Brazil	Nhựa PET	Việt Nam, Malaysia	23/09/2026	Thuế CBPG được thu dưới dạng mức thuế tuyệt đối (USD/tấn: - Việt Nam: 160,87 USD/tấn, áp dụng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam; - Malaysia: 24,28 USD/tấn đối với 01 công ty; 116,50 USD/tấn đối với các doanh nghiệp khác.
3	Liên minh châu Âu (EU)	Thép điện định hướng dạng hạt (GOES)	Toàn cầu	18/09/2026	- Ban hành Quy định (EU) 2026/2133 về việc áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời - Việt Nam đang nằm trong danh sách các nước đang phát triển được loại trừ
4	Úc	Thép mạ kẽm	Việt Nam, Ấn Độ, Malaysia	09/09/2026	Điều tra xem xét việc tiếp tục áp dụng biện CBPG
5	Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU)	Tôn thiếc nhập khẩu	Toàn cầu	31/08/2026	Báo cáo kết quả sơ bộ điều tra tự vệ: - Đề xuất áp dụng dưới hình thức thuế tự vệ đặc biệt ở mức 25,2% trong 03 năm và giảm dần 1% sau mỗi năm. - Việt Nam không được nằm trong danh sách được loại trừ.

6	Canada	Ghế bọc đệm	Việt Nam, Trung Quốc	31/08/2026	Khởi xướng rà soát cuối kỳ biện pháp CBPG và CTC
7	Hoa Kỳ	Túi dệt	Việt Nam	24/08/2026	Rà soát hành chính thuế CBPG và CTC. Thời kỳ rà soát: 01/6/2025 – 31/5/2026.
8	Hoa Kỳ	Pin năng lượng mặt trời	Việt Nam	24/08/2026	Rà soát hành chính thuế CBPG và CTC. Thời kỳ rà soát: 4/12/2024 – 31/5/2026.
9	Hoa Kỳ	Mật ong	Việt Nam	24/08/2026	Rà soát hành chính thuế CBPG và CTC. Thời kỳ rà soát: 01/6/2025 – 31/5/2026.
10	Indonesia	Nhựa polypropylene homopolymer	Việt Nam, Ả Rập Xê Út, Malaysia, Trung Quốc, Philippines, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan	06/08/2026	Chấm dứt vụ việc và không áp thuế CBPG
11	Hoa Kỳ	Mặt đá thạch anh	Toàn cầu	31/7/2026	Áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu: hạn ngạch thuế quan trong thời hạn 4 năm - Trong hạn ngạch: 25% năm đầu, 23% năm 2, 21% năm 3 và 19% năm 4. - Ngoài hạn ngạch: 50% năm đầu, 49% năm 2, 48% năm 3 và 47% năm 3.
12	Canada	Tủ gỗ và tủ lavabo	Toàn cầu	31/7/2026	Áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời dưới hình thức thuế nhập khẩu bổ sung 25% Có hiệu lực từ ngày 31/7/2026 và áp dụng trong thời hạn tối đa 200 ngày (đến khoảng giữa T2/2027)
13	Canada	Ghế bọc đệm	Việt Nam, Trung Quốc	31/7/2026	Khởi xướng rà soát hành chính thuế CBPG) và CTC
14	Hoa Kỳ	Thép cốt bê tông	Việt Nam	27/07/2026	Kết luận cuối cùng vụ việc điều tra CBPG và CTC: - Thuế CBPG: 123,49% với công ty bị đơn bắt buộc và liên

					kết, 131,53% với các công ty còn lại - Thuế CTC: 6,8%
15	Hoa Kỳ	Thép cốt bê tông	Việt Nam	27/07/2026	Kết luận cuối cùng vụ việc điều tra CBPG và CTC: Công ty bị đơn bắt buộc và các công ty liên kết: - Thuế CBPG cuối cùng (đã trừ thuế CTC xuất khẩu): 123,49% - Thuế CTC cuối cùng: 6,8% Các công ty còn lại: - Thuế CBPG cuối cùng (đã trừ thuế CTC xuất khẩu): 131,53% - Thuế CTC cuối cùng: 6,8%
16	Hoa Kỳ	Theo Mục 301 về lao động cưỡng bức		24/07/2026	Ban hành Kết luận cuối cùng: - Giữ nguyên hai mức thuế bổ sung là 10% và 12,5%, bổ sung cơ chế bù trừ với thuế MFN đối với một số đối tác. - Việt Nam: 12,5%
17	Thổ Nhĩ Kỳ	Ổng thép hàn không gỉ	Việt Nam	03/7/2026	Khởi xướng rà soát cuối kỳ biện pháp CBPG (Thông báo số 2026/27)
18	Ấn Độ	Chất độn nhựa (Calcium Carbonate Filler Masterbatch)	Việt Nam	26/6/2026	Ban hành Kết luận cuối cùng điều tra CTC, kiến nghị áp dụng thuế: - Các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu hợp tác đầy đủ: từ 9,11 - 22,52 USD/MT - Các doanh nghiệp khác (không tham gia, không hợp tác đầy đủ): 69,19 USD/MT
19	Hoa Kỳ	Lốp xe	Việt Nam	23/06/2026	Kết luận sơ bộ: - Áp dụng mức thuế cho 02 doanh nghiệp bị đơn Việt Nam: 3,01% đến 5,84%. - Các doanh nghiệp còn lại: 6,46%.

*Các vụ điều tra PVTM mới khởi xướng đối với hàng xuất khẩu Việt Nam
tại thị trường nước ngoài trong Quý III/2026*

STT	Quốc gia khởi xướng điều tra	Sản phẩm bị điều tra	Loại vụ việc	Quốc gia/Vùng lãnh thổ bị điều tra	Thời gian
1	Ấn Độ	Ống đồng rãnh trong	Chống bán phá giá, Chống trợ cấp	Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan	29/09/2026
2	Nam Phi	Xi măng portland	Chống bán phá giá	Việt Nam, Mozambique	28/09/2026
3	Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU)	Thép cán phẳng phủ polyme	Tự vệ	Toàn cầu	07/09/2026
4	Đài Loan	Thép không gỉ cán nguội	Chống bán phá giá	Việt Nam	14/08/2026
5	Vương Quốc Anh	Poly(ethylene Terephthalate) (PET)	Tự vệ	Toàn cầu	05/08/2026
6	Malaysia	Thép hợp kim nhôm kẽm	Chống bán phá giá	Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan - Trung Quốc	17/07/2026
7	Thổ Nhĩ Kỳ	Ống thép hàn không gỉ	Chống bán phá giá	Việt Nam	03/07/2026
8	Thổ Nhĩ Kỳ	Vải màn polyester dùng cho sản xuất lốp xe	Chống bán phá giá	Việt Nam	16/06/2026



TIN QUỐC TẾ

Hoa Kỳ và Trung Quốc gia hạn khuôn khổ đình chiến thương mại đến tháng 1/2027

Từ ngày 23-25/9/2026, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã thăm cấp Nhà nước Hoa Kỳ và hội đàm với Tổng thống Donald Trump. Tại chuyến thăm, Bộ trưởng Tài chính Hoa Kỳ Scott Bessent cho biết hai bên đã nhất trí gia hạn "Thỏa thuận chung tại Kuala Lumpur" thêm hai tháng, từ ngày 10/11/2026 đến ngày 10/1/2027. Thỏa thuận này hình thành tại vòng tham vấn thương mại Mỹ - Trung ở Kuala Lumpur tháng 10/2025 và được hai nhà lãnh đạo xác nhận tại cuộc gặp ở Busan (Hàn Quốc) cuối tháng đó, với thời hạn một năm. Việc gia hạn tạo thêm thời gian để hai bên đánh giá việc thực hiện các cam kết và đàm phán các vấn đề còn tồn tại.

Đáng chú ý, hai bên đạt đồng thuận về khuôn khổ "30 đổi 30", do Hội đồng Thương mại Mỹ - Trung điều phối. Theo đó, mỗi bên xây dựng một danh mục hàng hóa nhập khẩu từ bên kia, trị giá khoảng 30 tỷ USD, để xem xét áp dụng mức thuế thuận lợi hơn trên cơ sở có đi có lại. Danh mục của Hoa Kỳ chủ yếu gồm đồ chơi, đồ gia dụng, sản phẩm dành cho trẻ em, đồ dùng nhà bếp và một số hàng tiêu dùng khác nhập khẩu từ Trung Quốc. Danh mục của Trung Quốc gồm nông sản, sản phẩm chăm sóc cá nhân, thiết bị y tế, than đá và một số hàng hóa khác của Hoa Kỳ.

Phía Trung Quốc cho biết khoảng 90% số sản phẩm trong danh mục của mỗi bên sẽ được đưa về mức thuế tối huệ quốc (MFN), tức mức thuế thông thường áp dụng cho hàng hóa từ các thành viên WTO.



Tuy nhiên, "30 đổi 30" hiện mới là khuôn khổ kèm danh mục được khuyến nghị, chưa đồng nghĩa với việc thuế đã được giảm ngay. Theo Điều khoản tham chiếu, mức giảm thuế cụ thể sẽ được xác định và thực hiện theo quy trình pháp lý trong nước của mỗi Bên, dự kiến thực hiện đồng thời sau khi hai Bên hoàn tất các thủ tục cần thiết.

Bên cạnh đó, hai nước thống nhất đưa vào vận hành Hội đồng Thương mại Mỹ - Trung và Hội đồng Đầu tư Mỹ - Trung, được thiết lập sau cuộc gặp cấp cao tại Bắc Kinh vào tháng 5/2026. Ngoài việc điều phối khuôn khổ "30 đổi 30", Hội đồng Thương mại sẽ tiếp tục xử lý các vấn đề thương mại song phương khác. Hai bên cũng thành lập một nhóm công tác về nông nghiệp để trao đổi về các vấn đề quản lý và tiếp cận thị trường.

Nhìn tổng thể, việc gia hạn đình chiến và thiết lập các cơ chế đối thoại mới giúp duy trì khả năng dự báo nhất định cho quan hệ

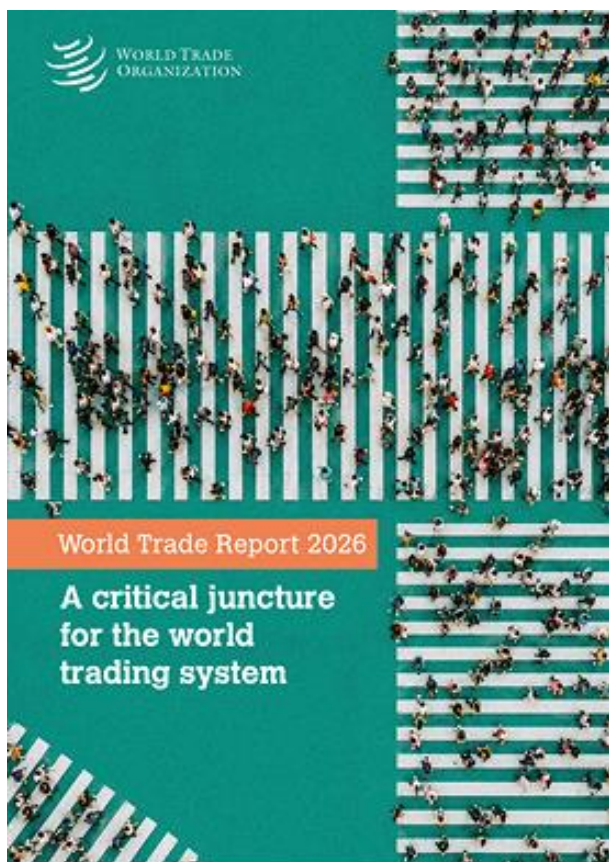
thương mại Mỹ - Trung trong ngắn hạn, nhưng chưa giải quyết toàn bộ các bất đồng. Hai bên vẫn tiếp tục cần trao đổi thêm về đất hiếm, khoáng sản quan trọng, các cam kết mua hàng và những vấn đề khác. Phía Trung Quốc cho biết sẽ tiếp tục đàm phán để tìm giải pháp trước khi thời hạn gia hạn kết thúc vào ngày 10/1/2027.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, việc Mỹ - Trung tiếp tục duy trì khuôn khổ đình chiến có thể giúp giảm bớt nguy cơ phát sinh các biện pháp thuế quan mới trong ngắn hạn, nhưng cũng có thể làm thay đổi tương đối lợi thế cạnh tranh giữa hàng hóa Việt Nam và Trung Quốc tại thị trường xuất khẩu lớn nhất của nước ta là Hoa Kỳ. Doanh nghiệp xuất khẩu sang Hoa Kỳ cần tiếp tục theo dõi các thay đổi về thuế đối với hàng Trung Quốc và tác động đến giá, đơn hàng và dịch chuyển chuỗi cung ứng để có các biện pháp ứng phó phù hợp.



TIN QUỐC TẾ

WTO công bố Báo cáo Thương mại Thế giới 2026



Ngày 15/9/2026, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã công bố Báo cáo Thương mại Thế giới 2026, với chủ đề *"Bước ngoặt quan trọng đối với hệ thống thương mại thế giới"* (*A Critical Juncture for the World Trading System*). Nhìn lại 80 năm vận hành của hệ thống thương mại đa phương từ GATT đến WTO, Báo cáo nhận định chính sách thương mại toàn cầu đang trải qua những gián đoạn nghiêm trọng và kéo dài nhất kể từ khi hệ thống ra đời, trong khi các quy tắc thương mại chưa theo kịp những thay đổi nhanh của kinh tế toàn cầu.

Theo WTO, những thách thức hiện nay phần nào bắt nguồn từ chính những thành công của hệ thống. Việc mở rộng thương

mại đã tạo ra một nền kinh tế thế giới ngày càng mở và gắn kết. Nhưng cũng vì vậy, chính sách thương mại có vai trò lớn hơn, các xung đột thương mại phức tạp hơn và sự khác biệt giữa các thành viên trở nên rõ nét hơn. Những thay đổi về tương quan sức mạnh kinh tế, mức độ can thiệp của chính phủ, chuỗi giá trị toàn cầu, số hóa, trí tuệ nhân tạo, môi trường và địa chính trị đang đặt ra yêu cầu điều chỉnh các quy tắc vốn được xây dựng trong một bối cảnh kinh tế rất khác.

Dù vậy, hệ thống đa phương vẫn giữ vai trò nền tảng. Theo WTO, hệ thống này đã đồng hành với mức tăng gần 50 lần của khối lượng thương mại hàng hóa thế giới trong nhiều thập kỷ qua. Hiện nay, khoảng 72% thương mại hàng hóa toàn cầu vẫn được thực hiện theo mức thuế MFN mà các thành viên WTO cam kết, dù tỷ lệ này đã giảm từ khoảng 80% năm 2022. Kinh tế trưởng WTO Robert Staiger đánh giá đây là một xu hướng đáng lo ngại, phản ánh nguy cơ hệ thống toàn cầu đang bị bào mòn dần.

Để lượng hóa tác động của các lựa chọn chính sách, Báo cáo đưa ra ba kịch bản đến năm 2050 so với quỹ đạo cơ sở. *Đầu tiên* là kịch bản tăng cường hợp tác đa phương, theo đó, GDP toàn cầu có thể cao hơn 2,9% và xuất khẩu toàn cầu cao hơn 17,9%. Kịch bản này giả định các quy tắc WTO được củng cố thông qua mở cửa thị trường rộng hơn, xây dựng các quy định đa phương mới về thương mại số và dịch vụ,

mở rộng thành viên và có một khuôn khổ cân bằng giữa mở cửa thương mại với các quan ngại về an ninh. Kịch bản *thứ hai* là thương mại bị phân mảnh theo các khối địa chính trị, GDP toàn cầu có thể thấp hơn 5,1% và xuất khẩu thấp hơn 18,6%. Còn trong kịch bản *thứ ba*, mạng lưới FTA thay thế hợp tác đa phương, GDP và xuất khẩu lần lượt thấp hơn 6,9% và 26,9%. Như vậy, chênh lệch giữa kịch bản hợp tác được tăng cường và kịch bản hệ thống toàn cầu bị bào mòn có thể lên tới khoảng 10% GDP thực tế toàn cầu. WTO lưu ý đây là các mô phỏng, không phải dự báo.

Đối với Việt Nam, những thay đổi trong hệ thống thương mại đa phương có ý nghĩa trực tiếp do nền kinh tế có độ mở thương mại cao và tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc WTO tiếp tục cải cách và cập nhật các quy tắc về thương mại hàng hóa, dịch vụ, thương mại số và các vấn đề mới nổi sẽ ảnh hưởng đến môi trường thương mại mà doanh nghiệp Việt Nam hoạt động. Vì vậy, doanh nghiệp Việt Nam cần chú trọng theo dõi tiến trình cải cách WTO để chủ động trước những thay đổi trong quy tắc thương mại trong tương lai.



TIN QUỐC TẾ

WTO lập Ban hội thẩm xem xét khiếu kiện của Nga đối với Cơ chế CBAM của EU

Ngày 25/9/2026, Cơ quan Giải quyết Tranh chấp (DSB) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) quyết định thành lập Ban hội thẩm xem xét khiếu kiện của Nga đối với Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (Carbon Border Adjustment Mechanism – CBAM) của Liên minh châu Âu (EU) trong vụ tranh chấp DS639. Đây là Ban hội thẩm đầu tiên của WTO xem xét CBAM. Đây là lần thứ hai Nga yêu cầu thành lập Ban hội thẩm, sau khi EU phản đối yêu cầu đầu tiên tại cuộc họp DSB ngày 24/7/2026. Theo quy trình giải quyết tranh chấp của WTO, khiếu kiện hiện đã bước sang giai đoạn xem xét tại Ban hội thẩm.

Tranh chấp bắt đầu ngày 12/5/2025, khi Nga yêu cầu tham vấn với EU về CBAM và việc EU cấp miễn phí hạn ngạch phát thải trong Hệ thống giao dịch phát thải (Emissions Trading System – ETS). EU từ chối tham vấn, viện dẫn hoàn cảnh đặc biệt do cuộc chiến của Nga tại Ukraine. Ngày 10/7/2026, Nga yêu cầu thành lập Ban hội thẩm. Theo hồ sơ gửi lên WTO, Nga cho rằng gói biện pháp CBAM không phù hợp với một số nghĩa vụ của EU theo Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT 1994) và Hiệp định về Thủ tục cấp phép nhập khẩu, đồng thời cho rằng việc EU cấp miễn phí hạn ngạch phát thải cho một số doanh nghiệp trong ETS cấu thành trợ cấp xuất khẩu bị cấm theo Hiệp định về Trợ cấp và các biện pháp đối kháng (SCM).

Tại cuộc họp ngày 25/9, Nga cho rằng CBAM tạo ra rào cản thương mại đáng kể đối với các hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh khi nhập khẩu vào EU. EU cho biết sẽ tham gia quá trình tố tụng, và khẳng định CBAM cũng như cơ chế cấp miễn phí hạn

ngạch trong ETS phù hợp với quy định của WTO. EU cũng nhấn mạnh sẽ chỉ làm việc với Ban hội thẩm, không trao đổi trực tiếp với Nga. Có 18 thành viên WTO đăng ký tham gia với tư cách bên thứ ba, gồm Argentina, Brazil, Canada, Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Saudi Arabia, Hàn Quốc, Malaysia, Na Uy, Paraguay, Singapore, Thụy Sĩ, Đài Bắc Trung Hoa, Thái Lan, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

Việc thành lập Ban hội thẩm không làm thay đổi hiệu lực của CBAM. Bước tiếp theo của vụ việc là lựa chọn thành viên Ban hội thẩm. Thời gian tố tụng tại Ban hội thẩm trên thực tế thường kéo dài hơn một năm, trong khi Cơ quan Phúc thẩm của WTO đã ngừng hoạt động từ cuối năm 2019. Vì vậy, kết quả vụ việc nhiều khả năng khó tác động tới lộ trình thực thi CBAM trong ngắn hạn.



CBAM đã kết thúc giai đoạn chuyển tiếp vào cuối năm 2025 và chính thức áp dụng từ ngày 1/1/2026 đối với sáu nhóm hàng: sắt thép, nhôm, xi măng, phân bón, điện và hydro. Với hàng nhập khẩu trong năm 2026, nhà nhập khẩu EU phải nộp tờ khai CBAM và nộp số chứng chỉ tương ứng trước ngày 30/9/2027. Chứng chỉ có thể được mua từ tháng 2/2027. Ủy ban châu Âu công bố giá chứng chỉ theo quý trong năm 2026 và sẽ chuyển sang công bố hằng tuần từ năm 2027.

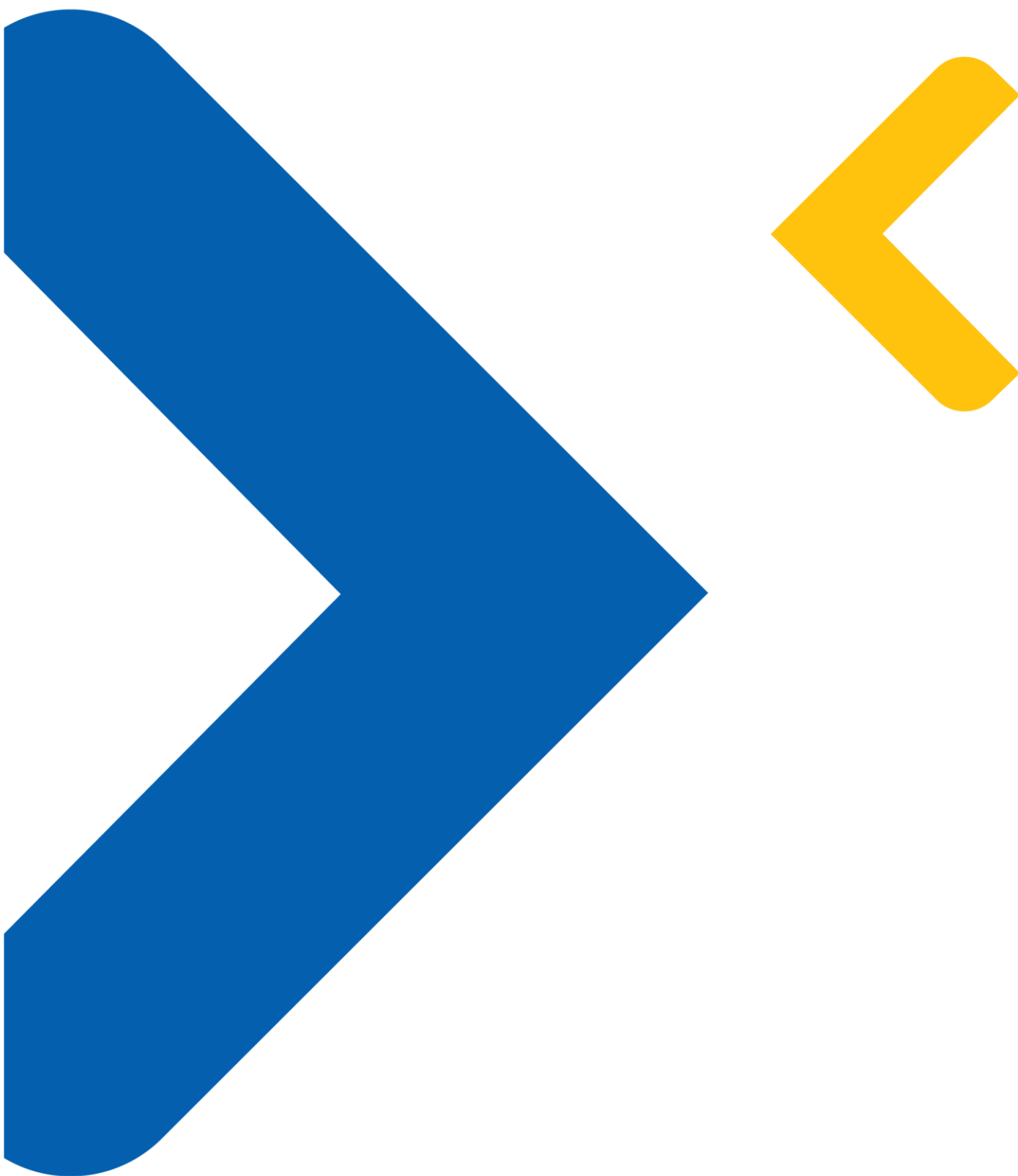
Song song đó, EU đang xem xét mở rộng CBAM sang các sản phẩm hạ nguồn có hàm lượng thép và nhôm cao, áp dụng từ ngày 1/1/2028. Ủy ban châu Âu đề xuất mở rộng phạm vi từ năm 2028; Hội đồng EU đã thống nhất lập trường vào tháng 6/2026 và Nghị viện châu Âu thông qua lập trường đàm phán ngày 15/9/2026. Tuy nhiên, các nội dung này vẫn đang trong quá trình đàm phán giữa các cơ quan của EU và chưa trở thành quy định có hiệu lực.

Đối với Việt Nam, việc WTO xem xét tính phù hợp của CBAM là diễn biến đáng chú ý, nhưng tác động trực tiếp tới doanh nghiệp vẫn chủ yếu đến từ việc CBAM đang được thực thi theo lộ trình hiện hành của EU. Sắt thép là nhóm hàng chịu tác động lớn nhất. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Việt Nam xuất khẩu sang EU khoảng 982,78 nghìn tấn sắt thép, trị giá 618,13 triệu USD, giảm 14,2% về lượng và 19,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Nếu phạm vi mở rộng được thông qua, một số sản phẩm thép hạ nguồn mà Việt Nam đang xuất khẩu, như ốc vít, dây thép và đồ gia dụng bằng thép, có thể thuộc diện điều chỉnh từ năm 2028.

Doanh nghiệp có thể tham khảo thêm thông tin về CBAM tại link:

<https://trungtamwto.vn/xuat-khau-xanh/534-co-che-dieu-chinh-carbon-tai-bien-gioi-cbam/1>





**PHÒNG WTO VÀ HỘI NHẬP, BAN PHÁP CHẾ
LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI)**

Số 9 Đào Duy Anh, Kim Liên, Hà Nội

Tel: +84-24-35771458/ +84-24-32216234

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn / www.chongbanphagia.vn / www.aecvcci.vn